| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LÀO CAI**<br>**TỈNH LÀO CAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/02/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Hòa

Ông Hoàng Văn Ngân

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nga - Là thư ký của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2021/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐ-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thu H;
Địa chỉ: SN112, đường N, tổ 25, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn K;
Địa chỉ: SN112, đường N, tổ 25, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt lần thứ hai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 27/9/2021 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Bùi Thị Thu Htrình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu Hvà anh Phan Văn K kết hôn vào ngày 27/03/2015 hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc được 03 năm đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai người luôn bất đồng quan điểm sống, anh Khỏe hay rượu chè dẫn đến hai người xảy ra đánh, cãi chửi nhau tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn gia đình xảy ra hai bên gia đình và tổ đã hòa giải nhưng tình cảm vợ, chồng vẫn không hàn gắn được mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Nay chị Bùi Thị Thu H xét thấy tình cảm vợ, chồng giữa chị và anh Khỏe thực sự không còn hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Phan Văn K có với nhau 02 người con chung là cháu Phan Linh A, sinh ngày 15/11/2015 và cháu Phan Gia V, sinh ngày 07/03/2018. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Phan Linh A, sinh ngày 15/11/2015 và anh Phan Văn K được quyền nuôi dưỡng cháu Phan Gia V, sinh ngày 07/03/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị và anh Phan Văn K không bên nào phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án**:** Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Thu H được ly hôn với anh Phan Văn K.

Về con chung: Chấp nhận đề nghị nuôi con của nguyên đơn. Giao cháu Phan Linh A, sinh ngày 15/11/2015 cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Phan Gia V, sinh ngày 07/03/2018 cho anh Phan Văn K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thu H và anh Phan Văn K không bên nào phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân thành phố Lào Cai đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Phan Văn K, nhưng anh Phan Văn K không đến Toà án để tham gia tố tụng, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Thu H. Nguyên đơn chị Bùi Thị Thu H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Phan Văn K vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Nguyên đơn Bùi Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngày 27/9/2021 nguyên đơn chị Bùi Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Phan Văn K; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 25, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu H và anh Phan Văn K đăng ký kết hôn ngày 27/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hạnh phúc được 03 năm đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai người luôn bất đồng quan điểm sống, anh Khỏe hay uống rượu chè dẫn đến vợ, chồng xảy ra đánh, cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh, chị đã được gia đình và tổ dân phố hòa giải nhưng không đạt kết quả mà ngày càng trở lên trầm trọng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Bùi Thị Thu H và anh Phan Văn K đã kéo dài, hôn nhân đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Thu H; Xử cho chị Bùi Thị Thu H được ly hôn với anh Phan Văn K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 – Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 người con chung là cháu Phan Linh A, sinh ngày 15/11/2015 và cháu Phan Gia V, sinh ngày 07/03/2018. Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Phan

Linh A, sinh ngày 15/11/2015 và anh Phan Văn K nuôi dưỡng cháu Phan Gia V, sinh ngày 07/03/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị và anh Phan Văn K không bên nào phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về điều kiện nuôi con của nguyên đơn và bị đơn theo tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Chị Bùi Thị Thu H hiện nay làm giáo viên tại Trường Mầm non A, huyện B, tỉnh Lào Cai mức thu nhập theo bảng lương là 8.837.000đ(*Tám triệu tám trăm ba mươi bẩy ngàn đồng)*/ tháng. Anh Phan Văn K hiện nay làm giáo viên tại Trường phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở A, huyện B, tỉnh Lào Cai mức thu nhập theo bảng lương 12.868.000đ( Mười hai triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn đồng). Như vậy cả nguyên đơn và bị đơn đều đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống cho cháu, cũng như quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của cha, mẹ sau khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu đề nghị nuôi con của nguyên đơn chị Bùi Thị Thu H. Giao cháu Phan Linh A, sinh ngày 15/11/2015 cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Phan Gia V, sinh ngày 07/03/2018 cho anh Phan Văn K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân & gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1**. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Thu H

**-** Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu H được ly hôn với anh Phan Văn K. Quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị Thu H với anh Phan Văn K chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

-Về con chung: Giao cháu Phan Linh A, sinh ngày 15/11/2015 cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Phan Gia V, sinh ngày 07/03/2018 cho anh Phan Văn K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị Thu H và anh Phan Văn K không phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị Thu H và anh Phan Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

**2**. Về án phí: Buộc Bùi Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ*(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000942 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Lào Cai. Xác nhận chị Bùi Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn , bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP.Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- UBND P.Kim Tân, TP Lào Cai
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP.Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- UBND P.Nam Cường, TP Lào Cai
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**

8

9